

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm, người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, nhóm đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính Phủ trên địa bàn huyện Triệu Sơn**

### **CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Công văn số 4219/BTC-NSNN ngày 08/4/2020 của Bộ Tài chính về việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 10229/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Triệu Sơn về việc giao dự toán thu NSNN, chi NS huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SLĐTBXH ngày 30/4/2020 của Sở Lao động Thương binh & xã hội về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19;*

*Căn cứ Công văn số 2211/SLĐTBXH-VP ngày 7/8/2020 của Sở Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn chi trả hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định số 15/QĐ-TTg cho đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;*

*Căn cứ Quyết định số 4905/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm và danh sách bổ sung đối tượng NCC, BTXH, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 6385/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (đợt 2) và lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện bảo hiểm thất nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 6855/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ thân nhân người có công với cách mạng (chồng hoặc vợ liệt sỹ tái gia gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Xét Tờ trình số 85/TTr-LĐTĐXH ngày 22/9/2020 của Phòng Lao động Thương binh & xã hội về phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ chi trả cho người có công, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, lao động không có giao kết hợp đồng và lao động không đủ điều kiện hưởng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ trên địa bàn huyện Triệu Sơn với các nội dung sau:

### **I. Đối tượng và kinh phí phê duyệt hỗ trợ:**

1. Tổng số đối tượng: 1.724 đối tượng; tổng kinh phí: 1.714.750.000 đồng  
(Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu bảy trăm năm mươi triệu đồng)

Trong đó:

**1.1. Phê duyệt bổ sung đối tượng và kinh phí hỗ trợ nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, BTXH, người có công với cách mạng (không phát sinh thêm hộ nghèo, hộ cận nghèo) 33 đối tượng, số tiền: 29.500.000 đồng, gồm có:**

- 03 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, số tiền là 4.500.000 đồng.

- 04 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, số tiền là 5.500.000 đồng.

- 11 đối tượng hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, số tiền là 8.250.000 đồng.

- 15 đối tượng hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, số tiền là 11.250.000 đồng.

*(Phụ lục số 02,03,04,05 kèm theo)*

**1.2. Phê duyệt đối tượng và kinh phí hỗ trợ đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm: 1575 đối tượng, số tiền: 1.530.000.000 đồng, trong đó:**

- 1515 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 1.515.000.000 đồng

- 60 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 15.000.000 đồng.

*(Phụ lục số 06 kèm theo)*

**1.3. Phê duyệt đối tượng và kinh phí hỗ trợ đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 27 đối tượng, số tiền: 24.000.000 đồng, trong đó:**

- 23 đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 23.000.000 đồng.

- 04 đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 1.000.000 đồng .

*(Phụ lục số 07 kèm theo)*

**1.4. Phê duyệt đối tượng và hỗ trợ kinh phí đối với đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 89 đối tượng, số tiền: 131.250.000 đồng, trong đó:**

- 86 đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 129.000.000 đồng

- 03 đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có

công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 2.250.000 đồng.

*(Phụ lục số 08 kèm theo)*

## **II. Phê duyệt quyết toán đối tượng và kinh phí thực hiện:**

1. Tổng số đối tượng: 1.716 đối tượng, tổng kinh phí: 1.706.250.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

**1.1. Phê duyệt quyết toán đối tượng và kinh phí hỗ trợ với nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, BTXH, người có công với cách mạng 33 đối tượng, số tiền: 29.500.000 đồng, gồm có:**

- 03 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, số tiền là 4.500.000 đồng.

- 04 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, số tiền là 5.500.000 đồng.

- 11 đối tượng hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, số tiền là 8.250.000 đồng.

- 15 đối tượng hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, số tiền là 11.250.000 đồng.

*(Phụ lục số 02,03,04,05 kèm theo)*

**1.2. Phê duyệt quyết toán đối tượng và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm: 1.568 đối tượng, số tiền: 1.523.000.000 đồng, trong đó:**

- 1508 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 1.508.000.000 đồng.

- 60 đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng bị mất việc làm đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 15.000.000 đồng.

*(Phụ lục số 06 kèm theo)*

**1.3. Phê duyệt quyết toán đối tượng và kinh phí hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 27 đối tượng, số tiền: 24.000.000 đồng, trong đó:**

- 23 đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 23.000.000 đồng.

- 04 đối tượng người lao động bị chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 1.000.000 đồng.

*(Phụ lục số 07 kèm theo)*

**1.4. Phê duyệt quyết toán đối tượng và kinh phí hỗ trợ đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 88 đối tượng, số tiền: 129.750.000 đồng.**

- 85 đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng chưa thụ hưởng chế độ theo NQ số 42/NQ-CP, số tiền: 127.500.000 đồng.

- 03 đối tượng vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc vợ khác, hiện đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đã hưởng hỗ trợ tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nay hưởng phần chênh lệch số tiền: 2.250.000 đồng.

*(Phụ lục số 08 kèm theo)*

**III. Điều chỉnh giảm đối tượng và kinh phí đã quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 4832/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn: 04 đối tượng thuộc 01 hộ cận nghèo, số tiền: 3.000.000 đồng do không đủ điều kiện hưởng chính sách.**

*(Phụ biểu số 10 kèm theo)*

**IV. Điều chỉnh giảm đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã phê duyệt quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 4832/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn do các đối tượng này được phê duyệt hưởng chính sách với mức hỗ trợ cao hơn: 13 đối tượng thuộc hộ nghèo, 54 đối tượng thuộc hộ cận nghèo.**

*(Phụ biểu số 11 kèm theo)*

**V. Nguồn kinh phí còn lại thực hiện thu hồi:**

1. Kinh phí thừa sau quyết toán các nhóm đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, người lao động, vợ liệt sỹ tái giá): 651.500.000 đồng, (trong đó kinh phí thừa so với phê duyệt đợt này: 8 đối tượng, số tiền: 8.500.000 đồng) *(Phụ lục chi tiết số 09 kèm theo)*.

2. Kinh phí thừa do điều chỉnh giảm đối tượng và kinh phí đã phê duyệt quyết toán đợt 1 (tại QĐ 4832/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn): 4 đối tượng, số tiền: 3.000.000 đồng *(Phụ biểu số 10 kèm theo)*

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

1. Phòng Lao động Thương binh & xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán các nhóm đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại các văn bản hướng dẫn; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu và lưu trữ hồ sơ chi trả; thực hiện thu hồi số kinh phí 3.000.000 đồng do điều chỉnh giảm quyết toán đối tượng không đủ điều kiện hưởng chính sách; thực hiện hoàn trả kinh phí thừa sau quyết toán theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Lao động Thương binh Xã hội, đơn vị có liên quan báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính tỉnh theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước, Giám đốc Bưu điện huyện, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- TT HĐND huyện (b/c);
- Sở Tài chính Thanh Hóa;
- Lưu: VT, TCKH.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**